

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 115/2024/KDTM-ST
Ngày: 05/9/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang, Bà Võ Kim Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 86/2023/KTST ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 614/2024/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2024, số 807/2024/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1121/2024/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty cJKGYUGHIOUJ; Địa chỉ trụ sở : KJKGHUYGF, Khu công nghiệp NKJGUYF, phường MJNJIYUYFR7T, quận IYYUTTYDF, Tp.JOHYUIGHYU; Địa chỉ liên hệ : KJOUIOYH, Khu công nghiệp JIYU8I, phường NJKHYUI, quận HUILU, Tp.KUIUYH. Người đại diện theo ủy quyền : ông Trần IUY8UYT78Y(có mặt)

Bị đơn : Công tyRUYHDRUJTYU5DTY; Địa chỉ trụ sở : JTYUH, phường UJYTHU, quận UJYHU, Tp.YTHUYTYT Người đại diện theo ủy quyền : ông Đặng JYTUJTYUJYT(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 08 năm 2023 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ ông Trần IUY8UYT78Y trình bày như sau: giữa Công ty cJKGYUGHIOUJ và Công ty RUYHDRUJTYU5DTY đã ký kết hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương

phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022 với nội dung cụ thể Công ty RUYHDRUJTYU5DTY chấp thuận cho Công ty cJKGYUGHIOUJ cung cấp bê tông trộn sẵn cho các công trình sau: Nhà vYTUJDTYIUR67– Lô RYYđường RTYRYTRUo, phường UJRTYUTR, quận RTYRT, thành phố JRYHUR; Nhà xưởng – Lô TYUIYTI, đường YFUIY, KCN YUIY, quận IKYU, thành phố OKYUIY

Nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như sau : Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải trả ngay cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/12/2023 là 1.909.575.835 đồng bao gồm số nợ gốc còn là 1.801.724.600 đồng và lãi chậm trả là 107.851.235 đồng. Hình thức trả nợ : trả ngay một lần sau khi quyết định/ bản án có hiệu lực. Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải trả cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tương ứng với thời gian chậm trả, tạm tính từ ngày 26/07/2023 (dựa vào Hợp đồng kinh tế và bản tổng hợp khối lượng sau cùng ngày 06/3/2023, ngày xuất hóa đơn sau cùng ngày 15/3/2023, thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 15/5/2023, gia hạn đến ngày 25/7/2023. Lãi chậm trả được tính từ ngày 26/7/2023.) đến nay theo lãi suất 15%/năm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty RUYHDRUJTYU5DTY ông Đặng JYTUJTYUJYTrình bày: Công ty RUYHDRUJTYU5DTY không đồng ý phải thanh toán toàn bộ số nợ Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải trả ngay cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/12/2023 là 1.909.575.835 đồng bao gồm số nợ gốc còn là 1.801.724.600 đồng và lãi chậm trả là 107.851.235 đồng và Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải trả cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tương ứng với thời gian chậm trả, tạm tính từ ngày 26/07/2023 (dựa vào Hợp đồng kinh tế và bản tổng hợp khối lượng sau cùng ngày 06/3/2023, ngày xuất hóa đơn sau cùng ngày 15/3/2023, thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 15/5/2023, gia hạn đến ngày 25/7/2023. Lãi chậm trả được tính từ ngày 26/7/2023) đến nay theo lãi suất 15%/năm, 0,041%/ngày theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn trình bày. Các sự cố do Công ty cJKGYUGHIOUJ gây ra cho Công ty RUYHDRUJTYU5DTY tại 02 công trình : Lô 8, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là 3.658.984.100 đồng; Nhà văn phòng, kho, xưởng sản xuất – Lô 20A, Đường Song Hành, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là 5.281.172.894 (chi tiết theo Biên bản hòa giải tại Tòa án lập ngày 19/12/2023). Công ty RUYHDRUJTYU5DTY không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/8/2024 các bên đương sự lần lượt nộp thêm các tài liệu chứng cứ và trình bày ý kiến, cụ thể như sau : Nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ đã nộp thêm các biên bản tổng hợp khối lượng bê tông (bút lục 224-245). Bị đơn Công ty RUYHDRUJTYU5DTY đã nộp thêm các tài liệu chứng cứ công văn chậm thanh toán nợ số 258/SMC/Cv/23 ngày 27/4/2023 và công văn số 127/SMC/PKD/CV/2023 ngày 27/3/2023 (bút lục 227-248). Các bên đương sự đã lần lượt gửi các tài liệu chứng cứ bằng đường bưu điện đến Tòa án (bút lục 258-288)

Tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ ông Trần IUYY8UYT78Ytrình bày nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu

cầu khởi kiện, cụ thể tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/9/2024, Công ty RUYHDRUJTYU5DTY còn nợ Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền chưa thanh toán bao gồm tiền nợ gốc còn là 1.801.724.600 đồng; lãi chậm trả tính từ ngày 26/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2024) là 271.827.000 đồng theo mức lãi suất là 13.5%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ chấp nhận giảm số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty RUYHDRUJTYU5DTY như sau : số tiền nợ gốc Công ty cJKGYUGHIOUJ yêu cầu Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải thanh toán là 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 26/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2024) theo mức lãi suất là 13.5%/năm là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Tổng cộng số tiền Công ty cJKGYUGHIOUJ yêu cầu Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty RUYHDRUJTYU5DTY ông Đặng JYTUJTYUJYTrình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (mặc dù nguyên đơn có tính giảm số tiền gốc và số tiền lãi) vì Công ty RUYHDRUJTYU5DTY ngừng thanh toán cho Công ty cJKGYUGHIOUJ theo hợp đồng kinh tế đã ký là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật, do Công ty cJKGYUGHIOUJ đã cung cấp bê tông không đạt chất lượng theo công văn chậm thanh toán nợ số 258/SMC/Cv/23 ngày 27/4/2023 và công văn số 127/SMC/PKD/CV/2023 ngày 27/3/2023, có hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà không chịu phối hợp tích cực giải quyết khắc phục hậu quả gây ra thiệt hại cho Công ty RUYHDRUJTYU5DTY tại 02 công trình (số tiền gây thiệt hại đã được Công ty RUYHDRUJTYU5DTY tính toán lại dựa vào thiệt hại thực tế) như sau: Nhà vYTUJDTYIUR67– Lô RYYđường RTYRYTRUo, phường UJR TYUTR, quận RTYRT, thành phố JRYHUR; Nhà xưởng – Lô TYUIYTI, đường YFUIY, KCN YUIY, quận IKYU, thành phố OKYUIY là 2.989.584.000 (hai tỷ chín trăm tám mươi chín triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn) đồng; Nhà vYTUJDTYIUR67– Lô RYYđường RTYRYTRUo, phường UJR TYUTR, quận RTYRT, thành phố JRYHUR; Nhà xưởng – Lô TYUIYTI, đường YFUIY, KCN YUIY, quận IKYU, thành phố OKYUIY à 4.999.633.830 (bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Luật Thương mại năm 2005. Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022 thì đây là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Công ty RUYHDRUJTYU5DTY có trụ sở tại phường ITYIUT, quận ITIU nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về yêu cầu Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải trả ngay cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền nợ gốc là 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022 do người đại diện theo pháp luật của hai công ty thực hiện, người tham gia ký kết đủ năng lực dân sự, việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, đối tượng các bên thỏa thuận trong hợp đồng thuộc phạm vi được phép kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mục đích hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 3, Điều 24 Luật Thương mại xác định hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên là phù hợp theo quy định pháp luật và có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét yêu cầu phải thanh toán với số tiền nợ gốc là 1.801.724.600 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022 có liệt kê đơn giá cụ thể đối với từng loại beton, phụ gia và dịch vụ bơm, được tính theo đơn vị m³. Các bên đương sự đã ký kết và chấp nhận thống nhất theo đơn giá này. Căn cứ vào các biên bản tổng hợp khối lượng bê tông, các bảng liệt kê công nợ theo biên bản tổng hợp khối lượng bê tông đã giao trên thực tế, các hóa đơn giá trị gia tăng số 3102, 4654, 100, 5124, 5007, 3766 và các bản báo thanh toán tiền đến tài khoản số 31110000025559 từ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Tây sài Gòn – phòng giao dịch Tân Tạo đến Công ty cJKGYUGHIOUJ. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải thanh toán với số tiền nợ gốc là 1.801.724.600 đồng cho Công ty cJKGYUGHIOUJ (bút lục từ 224 đến 244). Hội đồng xét xử ghi nhận việc giảm số tiền nợ gốc của Công ty cJKGYUGHIOUJ tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán và thời hạn thanh toán: Tại hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022, các bên đương sự không có quy định về phương thức thanh toán công nợ và thỏa thuận lãi suất chậm trả.

Điều 306 Luật thương mại năm 2005 có quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau : “...*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*”; Điều 11 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định như sau “ ...*Xác định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005: Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác...”*

Theo công văn cung cấp của Ngân hàng TMCP Á Châu (công văn số 1277/CV-QLN.24 ngày 27/3/2024), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (công văn số 569/2024/CV-TT.PTSPDN ngày 06/3/2024) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh Tân Phú (công văn số 37/NHNo.TP-TKSNB ngày 10/01/2024) thì lãi suất nợ quá hạn cho khoản vay trung, dài hạn trung bình tại thời điểm xét xử. Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ buộc bị đơn Công tyRUYHDRUJTYU5DTY phải thanh lãi chậm trả được tính từ ngày 26/7/2023 đến nay theo lãi suất 13.5%/năm là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế về mua bán bê tông thương phẩm số 012908/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 29/8/2022, phụ lục Hợp đồng số 012809/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 28/9/2022 và phụ lục Hợp đồng số 021110/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 11/10/2022 và bản tổng hợp khối lượng sau cùng ngày 06/3/2023, ngày xuất hóa đơn sau cùng ngày 15/3/2023, thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 15/5/2023, gia hạn đến ngày 25/7/2023. Lãi chậm trả được tính từ ngày 26/7/2023 đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 05/9/2024) đã được đại diện nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ giảm , làm tròn số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và Công tyRUYHDRUJTYU5DTY phải thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về trình bày của Công tyRUYHDRUJTYU5DTY Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng : Các sự cố do Công ty cJKGYUGHIOUJ đã cung cấp bê tông không đạt chất lượng theo công văn chậm thanh toán nợ số 258/SMC/Cv/23 ngày 27/4/2023 và công văn số 127/SMC/PKD/CV/2023 ngày 27/3/2023, có hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà không chịu phối hợp tích cực giải quyết khắc phục hậu quả gây ra thiệt hại cho Công tyRUYHDRUJTYU5DTY tại 02 công trình: Nhà vYTUJDTYIUR67– Lô RYYđường RTYRYTRUo, phường UJRTYUTR, quận RTYRT, thành phố JRYHUR; Nhà xưởng – Lô TYUIYTI, đường YFUIY, KCN YUIY, quận IKYU, thành phố OKYUIY là 2.989.584.000 (hai tỷ chín trăm tám mươi chín triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn) đồng; Nhà vYTUJDTYIUR67– Lô

RYYđường RTYRYTRUo, phường UJRTYUTR, quận RTYRT, thành phố JRYHUR; Nhà xưởng – Lô TYUIYTI, đường YFUIY, KCN YUIY, quận IKYU, thành phố OKYUIY là 4.999.633.830 (bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi) đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi hòa giải đến khi mở phiên tòa sơ thẩm các ngày 21/6/2024, 14/8/2024 Công tyRUYHDRUJTYU5DTY không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác và không gửi Đơn phản tố đến Tòa án xem xét thực hiện thủ tục phản tố cho đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho Công tyRUYHDRUJTYU5DTY đối với Công ty cJKGYUGHIOUJ trong vụ án khác về bồi thường thiệt hại.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ không phải chịu án phí. Bị đơn Công tyRUYHDRUJTYU5DTY phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 146, Điều 178, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 3, Điều 24, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cJKGYUGHIOUJ

Buộc Công tyRUYHDRUJTYU5DTY phải thanh toán cho Công ty cJKGYUGHIOUJ tổng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2024) là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng trong đó số tiền gốc còn nợ là 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 26/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2024) theo mức lãi suất là 13.5%/năm là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Giành quyền khởi kiện cho Công tyRUYHDRUJTYU5DTY đối với Công ty cJKGYUGHIOUJ trong vụ án khác về bồi thường thiệt hại

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cJKGYUGHIOUJ không phải nộp án phí. Hoàn trả cho Công ty cJKGYUGHIOUJ số tiền tạm ứng án phí là 33.247.481 (ba mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi mốt) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0006804 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty RUYHDRUJTYU5DTY phải nộp án phí là 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền